

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 08/2019/HSST*

*Ngày: 15/11/2019*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Kiệt

*Các hội thẩm:*

1. Ông Đỗ Minh Chức
2. Bà Nguyễn Thị Ái Loan

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lạc - Kiểm sát viên.

----- ☐ -----

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXX-HS ngày 05/11/2019 đối với bị cáo:

**NGUYỄN THỊ YẾN T** – Sinh năm: 1980; Nơi ĐKKHKT và trú tại: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị B; Chồng: Nguyễn Phước Tr (đã ly hôn); có 03 con, lớn nhất 18 tuổi, nhỏ nhất 11 tuổi; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 15/02/2019 có hành vi đánh bạc trái phép bị Công an huyện P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 1.000.000 đồng (nộp phạt ngày 26/02/2019);

Nhân thân: Ngày 10/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 4 năm tù về tội “*vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ*”. Ngày 21/01/2015 chấp hành xong các nghĩa vụ của **vụ án** này. Ngày 01/12/2016 được đặc xá. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- 1/ Bà Nguyễn Thị Thu Th – Sinh năm: 1979 (có mặt)
- 2/ Bà Trần Thị T – sinh năm: 1978

Cùng trú tại: Thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

3/ Bà Lê Thị Th – sinh năm: 1987

4/ Bà Phạm Thị S – sinh năm: 1979

Cùng trú tại: Thôn T, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

5/ Ông **Nguyễn** Thanh H – sinh năm: 1972

Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 17/4/2019 bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1979, trú tại thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận dùng chiếc điện thoại Oppo màu vàng đồng, bên trong có sim Viettel số 0363133437 để bán số đề qua tin nhắn điện thoại theo đài xổ số các tỉnh Đồng Nai, Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ mở thưởng trong ngày để làm căn cứ xác định được thua với các hình thức: *“Nếu ghi số đầu, đuôi thì căn cứ vào 2 số của giải 8 và 2 số cuối của giải đặc biệt để so kết quả, nếu bao lô 2 chân thì căn cứ vào 2 số cuối của 18 giải thưởng để so kết quả, người trúng đầu, đuôi hoặc bao lô hai chân thì thắng gấp 60 lần tiền mua đầu, đuôi và bao lô”*. Đồng thời, Th và người chơi thỏa thuận với nhau là đến ngày hôm sau, khi gặp nhau sẽ giao nhận tiền được thua của ngày hôm trước. Sau khi người chơi nhắn tin mua số đề vào số điện thoại 0363133437 và được Th đồng ý bán, Th tiếp tục nhắn tin chuyển nội dung các tin nhắn này vào số điện thoại 0344916158. Đây cũng là số điện thoại của Th, mục đích là để lưu các số đề bán trong ngày vào số điện thoại 0344916158, còn số điện thoại 0363133437 là số để liên lạc hằng ngày nên Th không lưu ở đây do sợ bị phát hiện.

Khoảng 16 giờ 25 phút cùng ngày, Th bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang khi chưa có kết quả xổ số của các đài, đã tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, số tiền 18.270.000 đồng và 01 tờ giấy trắng có ghi các con số do Th giao nộp. Đến 18 giờ 10 phút, Cơ quan CSĐT tiến hành kiểm tra điện thoại Oppo màu vàng đồng bên trong có sim Viettel số 0363133437 của bà Th dùng để nhắn tin mua bán số đề trong ngày như sau:

Vào lúc 12 giờ 27 phút ngày 17/4/2019, bà **Lê Thị Th** sinh năm 1987, cư trú tại thôn Th, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận sử dụng số điện thoại 0977190604 nhắn tin cho bà Th mua số đầu, ba đài (Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ) với các số 14, 54, 94, 15, 55, 95, 04, 40 với mỗi số là 10.000đồng, bà Th đã xác nhận đồng ý bán. *Tổng số tiền Th mua đề cả ba đài là 240.000đ, trong đó mua theo đài Đồng Nai, Sóc Trăng và Cần Thơ, mỗi đài là 80.000đ.*

Vào lúc 12 giờ 56 phút ngày 17/4/2019, bà **Phạm Thị S** sinh năm 1979, cư trú tại thôn Th, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận sử dụng số điện thoại 0333881410 nhắn tin cho bà Th mua số đầu, hai đài (Đồng Nai, Sóc Trăng) hai con số 04 và 40 với mỗi

số 20.000đ; mua số đầu, ba đài (Đồng Nai, Sóc Trăng, Cần Thơ) tám con số 28, 68, 03, 43, 83, 04, 44, 84 với mỗi số là 10.000đ, bà Th đã xác nhận đồng ý bán. *Tổng số tiền mà Phạm Thị S mua đề là 320.000đ, trong đó mua theo đài Đồng Nai và Sóc Trăng, mỗi đài là 120.000đ (một trăm hai mươi ngàn đồng) và mua theo đài Cần Thơ là 80.000đ (tám mươi ngàn đồng).*

Vào lúc 15 giờ 07 phút và 15 giờ 36 phút cùng ngày 17/4/2019, **Nguyễn Thị Yến Th** sinh năm 1980, cư trú tại thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận sử dụng số điện thoại 0767844660 nhắn tin cho Nguyễn Thị Thu Th mua số đầu, ba đài (Đồng Nai, Sóc Trăng và Cần Thơ) các con số 24 là 300.000đ, số 99 là 400.000đ, số 75 là 2.000.000đ, số 72 là 50.000đ, số 52 là 50.000đ và số 92 là 50.000đ, Th đã xác nhận đồng ý bán. *Tổng số tiền mà Nguyễn Thị Yến Th mua đề là 8.550.000đ, trong đó mua theo đài Đồng Nai, Sóc Trăng và Cần Thơ, mỗi đài 2.850.000đ (hai triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).*

Vào lúc 15 giờ 44 phút ngày 17/4/2019, **Nguyễn Thanh H** sinh năm 1972 (cư trú tại thôn Đ, xã L, huyện P, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận sử dụng số điện thoại 0975764385 nhắn tin cho Nguyễn Thị Thu Th mua số đề với hình thức bao lô đài Sóc Trăng các con số 70, 80, 90, mỗi con số 10.000đ và các con số 17, 18, 19, mỗi con số 5.000đ, Th đã xác nhận đồng ý bán. *Tổng số tiền mà Nguyễn Thanh H mua đề như trên là 540.000đ (năm trăm bốn mươi ngàn đồng).*

Vào lúc 16 giờ 04 phút ngày 17/4/2019, bà **Trần Thị T** sinh năm 1978, cư trú tại thôn P, xã N, huyện P, tỉnh Bình Thuận sử dụng số điện thoại 0834433008 nhắn tin cho bà Th mua số đề với hình thức mua số đầu, hai đài (Đồng Nai và Sóc Trăng) với hai con số 32 và 72, mỗi con số 100.000đ, bà Th đã xác nhận đồng ý bán. *Số tiền mà Trần Thị T mua đề là 400.000đ, trong đó mua theo đài Đồng Nai và Sóc Trăng, mỗi đài 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).*

Như vậy, Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị Thu Th đã bán số đề cho Nguyễn Thị Yến T, H, Th, S và T với tổng số tiền là 10.050.000 đồng, trong đó: bán theo đài Đồng Nai là 3.250.000 đồng, Sóc Trăng là 3.790.000 đồng và Cần Thơ là 3.010.000 đồng.

***Tang vật thu giữ gồm:***

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu vàng (kèm sim). Số tiền 8.550.000 đồng (Nguyễn Thị Yến Th giao nộp). Ngoài ra Công an huyện P còn thu giữ một số điện thoại di động kèm theo sim điện thoại, xe máy đây là tài sản không liên quan đến vụ án và Công an huyện P đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSPQ ngày 14 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận đã truy tố Nguyễn Thị Yến Th về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 01 Điều 321 Bộ luật hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận thực hành quyền công tố phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 01 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 32 Bộ luật hình sự. *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Thị Yến Th từ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) đến 25.000.000 (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu vàng (kèm sim) và số tiền 8.550.000 đồng (Nguyễn Thị Yến Th giao nộp).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng. Xét việc thừa nhận của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với vật chứng vụ án đã được thu giữ trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

<sup>[1]</sup> Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

<sup>[2]</sup> Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/4/2019, Nguyễn Thị Yến Th đã có hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị Thu Th dưới hình thức mua bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của ba đài Đồng Nai, Sóc Trăng và Cần Thơ với số tiền đánh bạc 8.550.000 đồng cụ thể: Đài Đồng Nai tiền đánh bạc là 2.850.000 đồng, đài Sóc Trăng tiền đánh bạc là 2.850.000 đồng và đài Cần Thơ tiền đánh bạc là 2.850.000 đồng. Hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề của Nguyễn Thị Thu Th trong ngày 17/4/2019 đối với Y Th, Th, S, H và T của cả ba đài là 10.050.000 đồng, trong đó: Đài Đồng Nai tiền đánh bạc là 3.250.000 đồng, đài Sóc Trăng tiền đánh bạc là 3.790.000 đồng, đài Cần Thơ tiền đánh bạc là 3.010.000 đồng thì mỗi lần đánh bạc của những người này đều dưới 5.000.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, Nguyễn Thị Yến Th đã có 1 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa tiền

sự; do đó, lần vi phạm này Nguyễn Thị Yến Th phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều 321 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Nguyễn Thị Yến Th về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

<sup>[2]</sup> Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Yến Th cho thấy: Bị cáo nhận thức rõ việc mua số đề là một trong những hình thức đánh bạc bằng tiền mà nhà nước đang nghiêm cấm vì đây là tệ nạn, là mầm mống làm phát sinh tội phạm. Thế nhưng vì động cơ tư lợi muốn dễ dàng có được khoản thu nhập mà không phải lao động nặng nhọc mà có nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua số đề để thu lợi. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

<sup>[3]</sup> Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

<sup>[4]</sup> Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn hưởng tình tiết giảm nhẹ khác như: Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

<sup>[5]</sup> Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét tính chất, mức độ, gia cảnh của bị cáo để lượng mức hình phạt cho phù hợp. Xét thấy, trong vụ án này bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; khi phạm tội bị cáo là lao động chính và đang nuôi 3 đứa con đang đi học, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nghề nghiệp thợ may ổn định. Mặt khác, bị cáo đang là nguyên đơn trong vụ án chia tài sản chung của vợ chồng (nhà và đất, bị cáo nguyện vọng nhận bằng tiền). Do đó, Hội đồng xét xử không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng mức phạt tiền là phù hợp.

Đối với những đối tượng khác, Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không khởi tố, truy tố và đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

<sup>[6]</sup> ***Về vật chứng, Hội đồng xét xử xét:***

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu vàng (kèm sim). Đây là công cụ bị cáo và người có quyền, nghĩa vụ liên quan sử dụng liên lạc qua lại để phạm tội và còn giá trị nên tịch thu sung công.

- Đối với số tiền 8.550.000 đồng. Bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung công.

<sup>[7]</sup> ***Về án phí:*** Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

\* ***Tuyên bố:*** Bị cáo Nguyễn Thị Yến Th phạm tội “*Đánh bạc*”.

\* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 32 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

\* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị Yến Th 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

\* **Biện pháp tư pháp:**

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 **Bộ luật Hình sự** và khoản 2 Điều 106 của **Bộ luật Tố tụng hình sự**, tuyên:

- Tịch thu sung công: 8.550.000 đồng (*Tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Toàn bộ số tiền nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện P quản lý theo giấy nộp tiền vào tài khoản tại kho bạc Nhà nước Phú Quý số 02 ngày **13/9/2019**.

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu vàng (kèm sim). Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày **15/10/2019** giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

\* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 về án phí và lệ phí Tòa án năm 2016. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Yến Th phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Từ khi bản án có hiệu lực (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 15/11/2019*).

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- THA huyện P;
- Tòa án tỉnh Bình Thuận;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

**Trần Văn Kiệt**